

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ

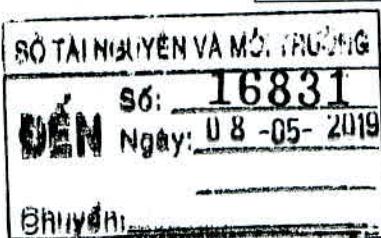
Số: 3841/VP-DA

Về Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu để
chọn tư vấn đấu thầu chọn nhà đầu tư xử lý
rác bằng công nghệ đốt phát điện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2019

KHẮN



Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Xét báo cáo, đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1120/TNMT-KHTC ngày 18 tháng 02 năm 2019 và Công văn số 2938/STNMT-KHTC ngày 19 tháng 4 năm 2019; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2035/SKHĐT-PPP ngày 29 tháng 3 năm 2019 về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu để chọn tư vấn đấu thầu chọn nhà đầu tư xử lý rác bằng công nghệ đốt phát điện;

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trần Vĩnh Tuyến có ý kiến chỉ đạo như sau:

Chấp thuận đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1120/STNMT-KHTC ngày 18 tháng 02 năm 2019. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu vào hồ sơ mời thầu chọn tư vấn và khẩn trương tổ chức thực hiện đúng quy trình chi tiết về lựa chọn nhà thầu tư vấn quy định tại Điều 32 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà thầu. Thời gian thực hiện hoàn thành chọn tư vấn trong tháng 7 năm 2019.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố truyền đạt chỉ đạo nêu trên đến Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB: CT, PCT/ĐT;
- VPUB: CVP;
- Phòng DA (kèm hs);
- Lưu: VT, (DA-MTa)9



Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 1120/STNMT-KHTC

Về Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu để
chọn tư vấn đấu thầu chọn nhà đầu tư xử lý
rác bằng công nghệ đốt phát điện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố.

Thực hiện văn bản số 10181-CV/VPTU ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Thành ủy về công tác đấu thầu chọn nhà đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện; văn bản số 1192/VP-DA ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Kết luận của Thường trực Thành ủy về công tác đấu thầu chọn nhà đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện; văn bản số 168/VP-DA ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về lựa chọn tư vấn đấu thầu chọn nhà đầu tư xử lý rác bằng công nghệ đốt phát điện. Sở Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo và kiến nghị như sau:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 12325/STNMT-KHTC ngày 25 tháng 12 năm 2018 (kèm theo văn bản số 11825/STNMT-KHTC ngày 10 tháng 12 năm 2018) và văn bản số 315/STNMT-KHTC ngày 14 tháng 01 năm 2019 gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét và có ý kiến cụ thể về Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu chọn tư vấn đấu thầu chọn nhà đầu tư.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được văn bản số 464/SKHĐT-PPP ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về có ý kiến Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu chọn tư vấn đấu thầu.

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BKHTT ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc lập Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 464/SKHĐT-PPP nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát và hoàn chỉnh bộ tiêu chuẩn đấu thầu để chọn tư vấn đấu thầu chọn nhà đầu tư, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận:

1. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu để chọn tư vấn đấu thầu chọn nhà đầu tư theo phụ lục đính kèm. Trên cơ sở Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu thông qua, giao Sở Tài nguyên và Môi trường công khai đăng báo để mời gọi các nhà thầu đáp ứng đầy đủ bộ Tiêu chuẩn để chào giá, từ đó tham khảo, làm cơ sở xây dựng dự toán trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức lựa chọn tư vấn đấu thầu chọn nhà đầu tư theo đúng quy định.

2. Giao Tổ Công tác liên ngành thẩm định các dự án xử lý chất thải rắn tại thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 4897/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2017) rà soát, có ý kiến về dự toán kinh phí tư vấn đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đốt rác phát điện trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ khẩn trương đề xuất thành lập hội đồng khoa học thẩm định công nghệ và thiết bị của dự án (bao gồm: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Công nghệ môi trường, chuyên gia môi trường) nhằm đảm bảo công nghệ được thẩm định trước khi tham gia hồ sơ dự thầu theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Kính trình Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c CT.UBNDTP (đề báo cáo);
- Đ/c Trần Vĩnh Tuyến-PCT.UBNDTP (đề báo cáo);
- Văn phòng Thành ủy (đề báo cáo);
- Sở KHĐT; Sở Tài chính;
- Sở KH&CN, Sở Tư pháp;
- BGĐ Sở;
- P.QLCTR; VPS;
- Lưu VP, P.KHTC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Toàn Thắng

Ký bởi: Sở Tài nguyên và
Môi trường

Email:

stnmt@tphcm.gov.vn

Cơ quan: Thành phố Hồ
Chí Minh

Thời gian ký: 21.02.2019
15:15:52 +07:00



TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

(Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật)

*(Đính kèm văn bản số: 1120/STNMT-KHTC ngày 18 tháng 02 năm 2019
của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

Việc đánh giá về kỹ thuật đối với từng hồ sơ dự thầu được thực hiện theo phương pháp chấm điểm (100), bao gồm các nội dung sau đây:

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
1	KINH NGHIỆM VÀ NĂNG LỰC CỦA NHÀ THẦU <i>(Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu: Nhà thầu phải kê khai theo Mẫu số 4 và gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan.)</i>	20		14
1.1	Kinh nghiệm tư vấn đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (đầu thầu quốc tế) trong khoảng thời gian từ 01 tháng 01 năm 2008 đến thời điểm đóng thầu.	6		
	Đã thực hiện tư vấn đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (đầu thầu quốc tế) trong khoảng thời gian từ 01 tháng 01 năm 2008 đến thời điểm đóng thầu.			
	≥ 2 hợp đồng (đạt 100% số điểm)	6		
	1 hợp đồng (đạt 75% số điểm)	4,5		
	0 hợp đồng (đạt 0 điểm)	0		
1.2	Kinh nghiệm tư vấn đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (đầu thầu trong nước) trong khoảng thời gian từ 01 tháng 01 năm 2008 đến thời điểm đóng thầu.	10		
	Đã thực hiện tư vấn đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (đầu thầu trong nước) trong khoảng thời gian từ 01 tháng 01 năm 2008 đến thời điểm đóng thầu.			
	≥ 3 hợp đồng (đạt 100% số điểm)	10		
	2 hợp đồng (đạt 75% số điểm)	7,5		
	1 hợp đồng (đạt 50% số điểm)	5		

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	0 hợp đồng (đạt 0 điểm)		0	
1.3	Uy tín thông qua kết quả thực hiện các hợp đồng tư vấn lựa chọn nhà đầu tư nêu trên trong khoảng thời gian từ 01 tháng 01 năm 2008 đến thời điểm đóng thầu	4		
	Tất cả hợp đồng đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện (đạt 100% số điểm)		4	
	75% các hợp đồng đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện (đạt 90% số điểm)		3,6	
	50% các hợp đồng đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện (đạt 70% số điểm)		2,8	
	25% các hợp đồng đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện (đạt 40% số điểm)		1,6	
	Không có hợp đồng đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện (đạt 0 điểm)		0	
2	GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN	30		20
2.1	Am hiểu về mục tiêu và nhiệm vụ của gói thầu đã nêu trong điều khoản tham chiếu	5		
2.2	Cách tiếp cận và phương pháp luận	5		
2.2.1	Đề xuất về kỹ thuật bao gồm tất cả hạng mục công việc quy định trong điều khoản tham chiếu. Các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách hoàn chỉnh và logic; đồng thời có phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất cho gói thầu.	2		
2.2.2	Phương pháp luận phù hợp với nhiệm vụ	1,5		
2.2.3	Đề xuất trình bày rõ ràng làm thế nào để thực hiện tốt được công việc (đặc biệt là những công việc mang tính đặc thù của dự án)	1,5		
2.3	Sáng kiến cải tiến	2		

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
2.3.1	Đề xuất các sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các công việc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện dự án	1		
2.3.2	Cách tiếp cận và phương pháp luận của nhà thầu chuyên nghiệp và tiên tiến	1		
2.4	Cách trình bày đề xuất	2		
2.4.1	Đề xuất được kết cấu và trình bày một cách hợp lý, dễ theo dõi	1		
2.4.2	Đề xuất hoàn chỉnh và thuyết phục	1		
2.5	Kế hoạch triển khai	10		
2.5.1	Kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện gói thầu. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng	5		
2.5.2	Kế hoạch triển khai phù hợp với phương pháp luận và tiến độ thực hiện	2,5		
2.5.3	Các bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc	2,5		
2.6	Bố trí nhân sự	6		
2.6.1	Nhân sự được bố trí hợp lý theo lĩnh vực chuyên môn	3		
2.6.2	Thời điểm và thời gian huy động tư vấn phù hợp với kế hoạch triển khai	3		
3	NHÂN SỰ <i>(Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhân sự:</i> - Nhà thầu phải kê khai danh sách chuyên gia tham gia dịch vụ tư vấn theo Mẫu số 7; - Từng cá nhân chuyên gia tư vấn trong danh sách nêu tại Mẫu số 7 phải kê khai theo Mẫu số 8 và nhà thầu gửi kèm theo bản sao hợp đồng lao	50		36

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	<i>động; bản chụp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia tư vấn).</i>			
3A	Cá nhân tham gia trực tiếp vào việc lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.	38		26
3.1	Tư vấn trưởng (Tổ trưởng tổ chuyên gia)	12		7,5
3.1.1	Trình độ chung	4		
a	Bằng cấp	2		
	<i>Giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành về môi trường và có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu về lĩnh vực tư vấn (đạt 100% số điểm)</i>			2
	<i>Kỹ sư, cử nhân chuyên ngành về môi trường và có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu về lĩnh vực tư vấn (đạt 70% số điểm)</i>			1,4
	<i>Trung cấp, cao đẳng hoặc không có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu về lĩnh vực tư vấn (đạt 0 điểm)</i>			0
b	<i>Kinh nghiệm làm việc tính đến thời điểm đóng thầu</i>	2		
	<i>>= 7 năm (đạt 100% số điểm)</i>			2
	<i>5 - < 7 năm (đạt 70% số điểm)</i>			1,4
	<i>3 - < 5 năm (đạt 40% số điểm)</i>			0,8
	<i>< 3 năm (đạt 0 điểm)</i>			0
3.1.2	<i>Kinh nghiệm ở vị trí tư vấn trưởng trong suốt quá trình làm việc</i>	6		
a	<i>Kinh nghiệm tư vấn trưởng tư vấn đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (đầu thầu quốc tế)</i>	3		

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	>= 2 dự án (đạt 100% số điểm)		3	
	1 dự án (đạt 75% số điểm)		2,25	
	0 dự án (đạt 0 điểm)		0	
b	Kinh nghiệm tư vấn trưởng tư vấn đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư (đầu thầu trong nước)	3		
	>= 3 dự án (đạt 100% số điểm)		3	
	2 dự án (đạt 75% số điểm)		2,25	
	1 dự án (đạt 50% số điểm)		1,5	
	0 dự án (đạt 0 điểm)		0	
3.1.3	Trình độ tiếng Anh	2		
	Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm,劣势 điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.			
	Tốt (đạt 100% số điểm)		2	
	Khá (đạt 70% số điểm)		1,4	
	Trung bình (đạt 40% số điểm)		0,8	
	Kém (đạt 0 điểm)		0	
3.2	Tư vấn phó	10		6,5
3.2.1	Trình độ chung	4		
a	Bằng cấp	2		

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	Giáo sư, tiến sỹ, thạc sỹ và có chứng chỉ hành nghề hoạt động đầu thầu về lĩnh vực tư vấn (đạt 100% số điểm)		2	
	Kỹ sư, cử nhân và có chứng chỉ hành nghề hoạt động đầu thầu về lĩnh vực tư vấn (đạt 70% số điểm)		1,4	
	Trung cấp, cao đẳng hoặc không có chứng chỉ hành nghề hoạt động đầu thầu về lĩnh vực tư vấn (đạt 0 điểm)		0	
b	<i>Kinh nghiệm làm việc tính đến thời điểm đóng thầu</i>	2		
	>= 6 năm (đạt 100% số điểm)		2	
	5 - < 6 năm (đạt 70% số điểm)		1,4	
	3 - < 5 năm (đạt 40% số điểm)		0,8	
	< 3 năm (đạt 0 điểm)		0	
3.2.2	<i>Kinh nghiệm tư vấn đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong suốt quá trình làm việc</i>	4		
a	<i>Kinh nghiệm tư vấn đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (đầu thầu quốc tế)</i>	2		
	>= 2 dự án (đạt 100% số điểm)		2	
	1 dự án (đạt 75% số điểm)		1,5	
	0 dự án (đạt 0 điểm)		0	
b	<i>Kinh nghiệm tư vấn đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (đầu thầu trong nước)</i>	2		
	>= 3 dự án (đạt 100% số điểm)		2	
	2 dự án (đạt 75% số điểm)		1,5	
	1 dự án (đạt 50% số điểm)		1	
	0 dự án (đạt 0 điểm)		0	

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
3.2.3	Trình độ tiếng Anh	2		
	Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.			
	Tốt (đạt 100% số điểm)	2		
	Khá (đạt 70% số điểm)	1,4		
	Trung bình (đạt 40% số điểm)	0,8		
	Kém (đạt 0 điểm)	0		
3.3	Nhân sự khác	16		12
3.3.1	Bằng cấp	4		
a	Luật sư có chứng chỉ hành nghề hoạt động đầu thầu về lĩnh vực tư vấn.	2		
b	Kỹ sư kinh tế xây dựng có chứng chỉ hành nghề hoạt động đầu thầu về lĩnh vực tư vấn.	2		
3.3.2	Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan tính đến thời điểm đóng thầu	4		
a	Luật sư	2		
	>= 5 năm (đạt 100% số điểm)	2		
	3 - < 5 năm (đạt 70% số điểm)	1,4		
	1 - < 3 năm (đạt 50% số điểm)	1		
	< 1 năm (đạt 0 điểm)	0		
b	Kỹ sư kinh tế xây dựng	2		

Stt	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	≥ 5 năm (đạt 100% số điểm)		2	
	3 - < 5 năm (đạt 70% số điểm)		1,4	
	1 - < 3 năm (đạt 50% số điểm)		1	
	< 1 năm (đạt 0 điểm)		0	
3.3.3	Kinh nghiệm tư vấn lựa chọn nhà đầu tư	4		
a	Luật sư	2		
	≥ 3 dự án (đạt 100% số điểm)		2	
	2 dự án (đạt 75% số điểm)		1,5	
	1 dự án (đạt 50% số điểm)		1	
	0 dự án (đạt 0 điểm)		0	
b	Kỹ sư kinh tế xây dựng	2		
	≥ 3 dự án (đạt 100% số điểm)		2	
	2 dự án (đạt 75% số điểm)		1,5	
	1 dự án (đạt 50% số điểm)		1	
	0 dự án (đạt 0 điểm)		0	
3.3.4	Trình độ tiếng Anh	4		
	Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.			
a	Luật sư	2		
	Tốt (đạt 100% số điểm)		2	

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	<i>Khá (đạt 70% số điểm)</i>		1,4	
	<i>Trung bình (đạt 40% số điểm)</i>		0,8	
	<i>Kém (đạt 0 điểm)</i>		0	
b	<i>Kỹ sư kinh tế xây dựng</i>	2		
	<i>Tốt (đạt 100% số điểm)</i>		2	
	<i>Khá (đạt 70% số điểm)</i>		1,4	
	<i>Trung bình (đạt 40% số điểm)</i>		0,8	
	<i>Kém (đạt 0 điểm)</i>		0	
3B	Các chuyên gia chuyên ngành	12		10
3.4.1	<i>Bằng cấp</i>	3		
a	<i>Chuyên gia về môi trường</i>	1		
	<i>Giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ (đạt 100% số điểm).</i>		1	
	<i>Kỹ sư, cử nhân (đạt 70% số điểm).</i>		0,7	
	<i>Trung cấp, cao đẳng (đạt 0 điểm).</i>		0	
b	<i>Chuyên gia về điện</i>	1		
	<i>Giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ (đạt 100% số điểm).</i>		1	
	<i>Kỹ sư, cử nhân (đạt 70% số điểm).</i>		0,7	
	<i>Trung cấp, cao đẳng (đạt 0 điểm).</i>		0	
c	<i>Chuyên gia về xây dựng</i>	1		
	<i>Giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ (đạt 100% số điểm).</i>		1	
	<i>Kỹ sư, cử nhân (đạt 70% số điểm).</i>		0,7	
	<i>Trung cấp, cao đẳng (đạt 0 điểm).</i>		0	
3.4.2	<i>Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan tính đến thời điểm đóng thầu</i>	6		

Stt	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
a	<i>Chuyên gia về môi trường có kinh nghiệm làm việc về xử lý chất thải rắn</i>	4		
	≥ 10 năm (đạt 100% số điểm)		4	
	7 - < 10 năm (đạt 70% số điểm)		2,8	
	< 7 năm (đạt 0 điểm)		0	
b	<i>Chuyên gia về điện có kinh nghiệm làm việc về lĩnh vực điện công nghiệp</i>	1		
	≥ 5 năm (đạt 100% số điểm)		1	
	3 - < 5 năm (đạt 70% số điểm)		0,7	
	1 - < 3 năm (đạt 50% số điểm)		0,5	
	< 1 năm (đạt 0 điểm)		0	
c	<i>Chuyên gia về xây dựng</i>	1		
	≥ 5 năm (đạt 100% số điểm)		1	
	3 - < 5 năm (đạt 70% số điểm)		0,7	
	1 - < 3 năm (đạt 50% số điểm)		0,5	
	< 1 năm (đạt 0 điểm)		0	
3.4.3	<i>Trình độ tiếng Anh</i>	3		
	Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.			
a	<i>Chuyên gia về môi trường</i>	1		
	Tốt (đạt 100% số điểm)		1	

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	<i>Khá (đạt 70% số điểm)</i>		0,7	
	<i>Trung bình (đạt 40% số điểm)</i>		0,4	
	<i>Kém (đạt 0 điểm)</i>		0	
b	<i>Chuyên gia về điện</i>	1		
	<i>Tốt (đạt 100% số điểm)</i>		1	
	<i>Khá (đạt 70% số điểm)</i>		0,7	
	<i>Trung bình (đạt 40% số điểm)</i>		0,4	
	<i>Kém (đạt 0 điểm)</i>		0	
c	<i>Chuyên gia về xây dựng</i>	1		
	<i>Tốt (đạt 100% số điểm)</i>		1	
	<i>Khá (đạt 70% số điểm)</i>		0,7	
	<i>Trung bình (đạt 40% số điểm)</i>		0,4	
	<i>Kém (đạt 0 điểm)</i>		0	
TỔNG CỘNG		100		70

Nhân sự chủ chốt nêu tại nội dung số 3 của bảng trên có hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn ký với nhà thầu. Trường hợp sử dụng một số nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu thì phải nêu rõ lý do. Hồ sơ dự thầu không đáp ứng mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với ít nhất một trong các tiêu chuẩn kinh nghiệm và năng lực, giải pháp và phương pháp luận, nhân sự được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. Hồ sơ dự thầu có điểm kỹ thuật không thấp hơn mức điểm yêu cầu tối thiểu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật./.

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU TƯ VẤN

A. Cơ cấu tổ chức của nhà thầu

[Mô tả tóm tắt quá trình hình thành và tổ chức của nhà thầu (trường hợp liên danh thì mô tả tổ chức của mỗi thành viên trong liên danh). Mô tả số lượng chuyên gia tư vấn chuyên ngành mà nhà thầu đã ký hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn và nêu rõ số năm kinh nghiệm của từng chuyên gia]

B. Kinh nghiệm của nhà thầu

Các gói thầu DVTX tương tự do nhà thầu thực hiện trong khoảng thời gian từ 01 tháng 01 năm 2008 đến thời điểm đóng thầu.

Nhà thầu phải sử dụng bảng sau để kê khai cho mỗi DVTX tương tự như DVTX được yêu cầu trong gói thầu này mà nhà thầu đã thực hiện (với tư cách là nhà thầu độc lập hoặc liên danh với nhà thầu khác hoặc là nhà thầu phụ).

Tên dự án	
Địa điểm thực hiện	
Tên chủ đầu tư	
Tên gói thầu	
Giá hợp đồng (trường hợp liên danh thì nêu giá trị DVTX do nhà thầu thực hiện)	
Tư cách tham dự thầu (ghi rõ tham dự thầu độc lập hoặc liên danh hoặc nhà thầu phụ)	
Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong hợp đồng (nêu rõ từ ngày.... đến ngày...)	
Thời gian thực tế đã thực hiện (nêu rõ từ ngày... đến ngày ... Trường hợp chậm trễ thực hiện hợp đồng thì nêu rõ lý do)	
Tóm tắt các công việc cụ thể mà nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng	

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan.

DANH SÁCH CHUYÊN GIA THAM GIA THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN

Số tự tố nh u	Tên	Quốc tịch	Chức danh bố trí trong gói thầu	Địa điểm làm việc	Số công (người/tháng)					Tổng số tháng công
					Hạng mục công việc 1 (1)	Hạng mục công việc 2 (2)	... ¹ (n)	Tại công ty ²	Tại thực địa ³	
II. Nhân sự chủ chốt của nhà thầu⁴										
1	[Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A]	[Việt Nam]	[Tư vấn trưởng]		[Công ty] [Thực địa]	[2.0 tháng] [0.5 tháng]	[1.0 tháng] [2.5 tháng]			
2										
...										
II. Nhân sự chủ chốt do nhà thầu huy động										
1					[Công ty] [Thực địa]	[2.0 tháng] [0.5 tháng]	[1.0 tháng] [2.5 tháng]			
2										
								Tổng (I + II)		

¹ Liệt kê các hạng mục công việc phải thực hiện trên cơ sở phù hợp với Mẫu số 9 Phần này.

² Cột này thể hiện số công của mỗi nhân sự làm việc tại công ty (bằng tổng các cột (1)+(2)+...+(n)).

³ Cột này thể hiện số công của mỗi nhân sự làm việc tại thực địa (hiện trường dự án) (bằng tổng các cột (1)+(2)+...+(n)).

⁴ Nhân sự chủ chốt có hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn ký với nhà thầu. Trường hợp sử dụng một số nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu thì kê khai theo Mục II và phải nêu rõ lý do.

Stt	Tên	Quốc tịch	Chức danh bổ trí trong gói thầu	Địa điểm làm việc	Số công (người/tháng)					Tổng số tháng công
					Hạng mục công việc 1 (1)	Hạng mục công việc 2 (2)	... ¹ (n)	Tại công ty ²	Tại thực địa ³	
III. Nhân sự khác										
1				[Công ty] [Thực địa]						
2										
...										
								Tổng (III)		
								Tổng cộng		

LÝ LỊCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN

Vị trí dự kiến đảm nhiệm: _____

Tên nhà thầu: _____

Họ tên chuyên gia: _____ Quốc tịch: _____

Nghề nghiệp: _____

Ngày, tháng, năm sinh: _____

Tham gia tổ chức nghề nghiệp: _____

Quá trình công tác:

Thời gian	Tên cơ quan đơn vị công tác	Thông tin tham chiếu	Vị trí công việc đảm nhận
Từ tháng/năm đến tháng/năm	...	(nêu tên, điện thoại, email của người được tham chiếu để kiểm chứng thông tin)

Nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu:

Chi tiết nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu:	Nêu kinh nghiệm thực hiện những công việc, nhiệm vụ liên quan trước đây để chứng minh khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ được phân công
[Nêu các hạng mục công việc mà trong Mẫu 9 mà chuyên gia được phân công thực hiện]	
...	

Năng lực:

[Mô tả chi tiết kinh nghiệm và các khóa đào tạo đã tham dự đáp ứng phạm vi công tác
được phân công. Trong phần mô tả kinh nghiệm cần nêu rõ nhiệm vụ được phân công cụ
thể trong từng dự án và tên/địa chỉ của chủ đầu tư/bên mời thầu.]

Trình độ học vấn:

[Nêu rõ các bằng cấp liên quan, tổ chức cấp bằng, thời gian học và loại bằng cấp]

Ngoại ngữ:

[Nêu rõ trình độ ngoại ngữ]

Thông tin liên hệ: [Nêu rõ tên, số điện thoại, e-mail của người cần liên hệ để đối chiếu thông tin]

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

_____, ngày ___ tháng ___ năm ___
Người khai
[Ký tên, chức danh và ghi rõ họ tên]

Ghi chú:

- Từng cá nhân chuyên gia tư vấn trong danh sách nêu tại Mẫu số 7 phải kê khai Mẫu này.
- Nhà thầu gửi kèm theo bản sao hợp đồng lao động; bản chụp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia tư vấn nêu trên.

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Tháng thứ ⁽²⁾							
		1	2	3	4	5	...	n	Tổng
1	[Ví dụ: Công việc 1: 1) Thu thập dữ liệu 2) Soạn thảo báo cáo 3) Báo cáo sơ bộ 4) Tổng hợp ý kiến 5)... 6) Báo cáo cuối cùng]								
2	[Ví dụ: Công việc 2:...]								
...									
n									

Ghi chú:

(1) Liệt kê tất cả hạng mục công việc, trong mỗi hạng mục công việc phải nêu tiến độ thực hiện các công việc cụ thể.

(2) Thời gian cho mỗi công việc cụ thể hiện bằng biểu đồ, trường hợp cần thiết nhà thầu có ghi chú, giải thích biểu đồ.